

Bản án số: 253/2019/HS-PT

Ngày: 26-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn
Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 177/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Duyên H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS-ST ngày 09/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duyên H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

- Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

- Nơi cư trú: Khu Ph, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

- Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1972. Họ tên mẹ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1978. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 12/7/2018, bị Công an thị trấn L xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Ngoài ra còn có bị cáo Đặng Hoài Nh, Phạm Văn T (T M) có đơn kháng cáo đến ngày 06/6 và ngày 17/6/2019 đã có đơn xin rút đơn kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật. Các bị hại trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoài Nh và Nguyễn Duyên H là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên H và Nh đã bàn bạc với nhau sử dụng xe mô tô, 01 bình xịt hơi cay, 02 cây ba khúc bằng sắt (cây dũ ba khúc), 01 cây đao và 01 ống tuýp sắt để làm công cụ, phương tiện cướp tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2018, Đặng Hoài Nh và Nguyễn Duyên H đã 06 lần thực hiện hành vi cướp xe mô tô trên địa bàn huyện L cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Vào tối ngày 28/7/2018 Đặng Hoài Nh cùng với Lê Hoài H1 sử dụng ma túy tại nhà nghỉ “Hoàng L” thuộc xã L, huyện L, trong khi H1 nằm ngủ thì Nh tự ý lấy xe mô tô biển số 95B1-553.68 của H1 điều khiển đến tiệm sửa xe của Nguyễn Duyên H ở khu Ph, thị trấn L, huyện L cùng với H đi cướp tài sản. Khi gặp H, Nh lấy 01 cây dũ ba khúc bằng sắt tại tiệm của H cầm theo làm công cụ và giao xe cho H điều khiển chở Nh lưu thông trên các tuyến đường liên xã tìm người cướp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/7/2018 khi H điều khiển xe mô tô chở Nh lưu thông trên đường 769 theo hướng từ xã L đi Quốc lộ 51 thì gặp anh Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60C1-836.26 lưu thông hướng ngược lại nên H điều khiển xe quay đầu và đuổi theo anh T. Khi đến ấp B thuộc xã L, huyện L phát hiện đường vắng người, H điều khiển xe ép sát bên trái xe của anh T và dùng chân phải đạp vào xe anh T làm xe và anh T té ngã xuống đường, lúc này Nh lấy cây dũ ba khúc chạy đến để đánh anh T thì anh T bỏ chạy bộ, nên Nh lấy xe của anh T đem về tiệm sửa xe của H cất giấu. Sau đó H đăng thông tin lên mạng xã hội và bán xe

mô tô biển số 60C1-836.26 chiếm đoạt của anh T với giá 15.000.000 đồng chia nhau mỗi người 7.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Lần thứ 02: Vào tối ngày 05/8/2018 Đặng Hoài Nh mượn xe mô tô biển số 95B1-553.68 của Lê Hoài H1 để đi chơi, H1 đồng ý. Sau khi mượn được xe, Nh điều khiển xe đến tiệm sửa xe của Nguyễn Duyên H và đưa xe cho H điều khiển còn Nh cầm theo 01 bình xịt hơi cay và 01 cây dũ ba khúc lưu thông trên các tuyến đường liên xã tìm người cướp tài sản. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06/8/2018 khi H điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường 769 hướng xã L đi Quốc lộ 51 thì gặp chị Nguyễn Thị Thùy Tr đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60C1-009.26 lưu thông hướng ngược lại, nên H điều khiển xe quay đầu đuổi theo xe chị Tr, khi đến ấp Th, xã L, huyện L, H điều khiển xe ép xe do chị Tr điều khiển làm xe và chị Tr té ngã, thì Nh cầm cây dũ ba khúc chạy đến để đánh chị Tr nên chị Tr bỏ chạy, nên Nh lấy xe chị Tr đem về tiệm sửa xe của H ở khu P, thị trấn L cất giấu. Sau đó H đăng thông tin lên mạng xã hội và bán xe mô tô biển số 60C1-009.26 với giá 8.000.000 đồng chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng tiêu xài cá Nh và mua ma túy sử dụng hết.

Với thủ đoạn tương tự Nguyễn Duyên H và Đặng Hoài Nh còn dùng vũ lực thực hiện các lần khác để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ 03: Rạng sáng ngày 15/8/2018 tại Quốc lộ 51 (gần ngã 3 Sáu Đứng) thuộc xã A, huyện L, H và Nh có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 xe mô tô biển 68D1-381.59 của chị Huỳnh Thị Mỹ D, đem cầm cố cho chị Mai Thị Ngọc H lấy số tiền 15.000.000 đồng chia nhau mỗi người 7.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Lần thứ 04: Rạng sáng ngày 27/8/2018 tại ngã 3 Ph thuộc xã A, huyện L, H và Nh có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 xe mô tô biển 68B1-253.17 của anh Nguyễn Văn Đ. Sau đó H đăng thông tin lên mạng xã hội và bán xe mô tô biển số 68B1-253.17 với giá 9.000.000 đồng, H chia cho Nh 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Lần thứ 05: Rạng sáng ngày 31/8/2018 tại ấp 7 xã A, huyện L, H và Nh có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 xe mô tô biển 74C1-217.93 của chị Lê Thị Hồng Th rồi nhờ Lê Nhựt A bảo lãnh để cầm cố cho chị Mai Thị Ngọc H lấy số tiền 10.000.000 đồng chia nhau mỗi người được 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Lần thứ 06: Với thủ đoạn tương tự H mượn xe mô tô biển số 59V1-161.40 của một người bạn tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) để thực hiện hành vi

cướp tài sản. Sáng ngày 20/9/2018 tại khu 13, xã L, H và Nh có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 xe mô tô biển 54R1-4492 của chị Trần Thị Phương L. Sau đó H đăng thông tin lên mạng xã hội và bán xe mô tô biển số 54R1-4492 được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Còn Nh đem xe mô tô biển số 59V1-161.40 đến gặp anh Đặng Tấn L cầm cố để thuê xe ô tô làm phương tiện đi lại, khi trả xe do không có số tiền 3.700.000 đồng để trả cho anh L nên Nh tiếp tục cầm cố xe mô tô biển số 59V1-161.40 cho anh L để lấy thêm số tiền 1.300.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra H và Nh còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp tài sản, trong đó có 01 vụ xảy ra gần Cổng 3 chữ A (thị trấn L) H và Nh chiếm đoạt được 01 xe mô tô hiệu Wave (không nhớ biển số) và bán được số tiền 6.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân hết và 01 vụ cướp tài sản xảy ra tại khu 13 xã L, huyện L nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản. Quá trình điều tra chưa xác định được người bị hại của 02 vụ cướp này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đến ngày 05/11/2018 Nguyễn Duyên H thỏa thuận bán xe mô tô biển số 68D1-381.59 do H và Nh chiếm đoạt được cho anh Vũ Văn T tại tiệm cầm đồ “Hằng” ở ấp 3, xã T, huyện L thì bị Công an phát hiện bắt giữ, cùng ngày Công an huyện L bắt giữ Lê Hoài H1 và đến ngày 12/11/2018 bắt giữ Đặng Hoài Nh.

Trong 08 vụ án do H và Nh thực hiện nêu trên thì có 07 vụ án là Nh và H mượn xe mô tô biển số biển số 95B1-553.68 của Lê Hoài H1 làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên khi H và Nh mượn xe của H1 thì H1 không biết việc Nh và H sử dụng vào việc phạm tội. Nhưng sau khi H và Nh cướp được tài sản thì qua tìm hiểu H1 biết rõ việc H và Nh mượn xe là để đi cướp tài sản nhưng do lo sợ H và Nh trả thù nên H1 không trình báo cơ quan Công an.

Trong quá trình điều tra Đặng Hoài Nh còn khai nhận vào ngày 25/02/2018 tại phòng trọ của anh Nguyễn Tiến Đ ở ấp Thanh Bình, xã L, huyện L, tỉnh Đ, Đặng Hoài Nh có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60C1-800.33 của anh Đ đem đến huyện Nh, tỉnh Đ nhờ Phạm Văn T (T Mao) đem xe đi cầm cố giùm, T đồng ý và đem xe cầm cố cho anh Nguyễn Văn Q lấy số tiền 5.000.000 đồng về đưa cho Nh. Sau khi nhận tiền từ T thì Nh khóa điện thoại nên T không liên lạc được cho Nh để đòi tiền vì vậy T đã mượn tiền đến gặp Q chuộc lại xe mô tô với giá 5.200.000 đồng. Sau khi bị mất xe mô tô biển số 60C1-800.33 anh Đ biết xe do Nh trộm cắp và đã cầm cố cho T, nên anh Đ điện thoại cho T và nói xe mô tô Nh đem cầm cố là tài sản của anh Đ bị Nh trộm

cấp và xin lại xe nhưng T không đồng ý mà yêu cầu anh Đ phải trả số tiền 5.200.000 đồng để chuộc lại xe mô tô. Do không có tiền nên anh Đ chưa chuộc lại xe thì 03 ngày sau Phạm Văn T đem mô tô biển số 60C1-800.33 bán cho một người đàn ông tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 7.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 51 ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha –Exciter, biển số 60C1-836.26 của anh Hoàng Minh T có giá trị 32.000.000 đồng. (Bút lục số 121).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 50 ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda - Airblade, biển số 60C1-009.26 của chị Nguyễn Thị Thùy Tr có giá trị 17.000.000 đồng. (Bút lục số 129).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 63 ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu 01 xe mô tô hiệu Honda - Vision, biển số 68B1-253.17 của anh Nguyễn Văn Đ có giá trị 22.000.000 đồng. (Bút lục số 142).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 105 ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda -WaveRS, biển số 54R1-4492 của chị Trần Thị Phương L có giá trị 6.000.000 đồng. (Bút lục số 167).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 66 ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha -Nozza, biển số 74C1-2.1793 của chị Lê Thị Hồng Th có giá trị 15.000.000 đồng. (Bút lục số 159).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 65 ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda - Vision, biển số 68D1-381.59 của chị Huỳnh Thị Mỹ D có giá trị 22.000.000 đồng. (Bút lục số 151).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 48 ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha -Exciter, biển số 60C1-800.33 của anh Nguyễn Tiến Đ có giá trị 30.000.000 đồng. (Bút lục số 182).

Về vật chứng và tài sản tạm giữ gồm: 02 cây dừa ba khúc, 01 cây đao, 01 bình xịt hơi cay, 01 ống tuýp sắt là công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội

đã vớt bỏ nên không thu hồi được, 01 xe mô tô hiệu Raider biển số 95B1-553.68 thu giữ tại Công an xã L, 01 xe mô tô biển số 59V1-161.40 thu giữ tại Công ty TNHHMTVTM-DV T do anh Đặng Tấn L là người đại diện theo pháp luật, 01 xe mô tô hiệu Honda – vision biển số 68D1-381.59 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe của chị Huỳnh Thị Mỹ D và 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Nozza biển 74C1-217.93 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe của chị Lê Thị Hồng Th, số tiền 17.600.000 đồng và 01 bản sao (bản phô tô) chứng minh Nh dân số 272567280 ghi tên Đặng Hoài A (thu giữ tại tiệm cầm đồ của chị Mai Thị Ngọc H), đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 60C1-836.26 của anh Hoàng Minh T, 01 xe mô tô hiệu Honda – Airblade biển số 60C1-009.26 của chị Nguyễn Thị Thùy Tr, 01 xe mô tô hiệu Honda – vision biển số 68B1-253.17 của anh Nguyễn Văn Đ, 01 xe mô tô hiệu biển số 54R1-4492 của chị Trần Thị Phương L, 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 60C1-800.33 của anh Nguyễn Tiến Đ (không thu hồi được), .

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Raider biển số 95B1-553.68 là tài sản của anh Lê Văn B (cha của H1) đứng tên chủ sở hữu, cho H1 mượn và không biết các bị can sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh B. 01 xe mô tô hiệu Honda – vision biển số 68D1-381.59 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe của chị Huỳnh Thị Mỹ D và 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Nozza biển 74C1-217.93 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe của chị Lê Thị Hồng Th là tài sản của người bị hại chị Huỳnh Thị Mỹ D và Lê Thị Hồng Th nên cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị D và chị Th. Số tiền 17.600.000 đồng là tiền của anh Vũ Văn T sử dụng để mua xe mô tô số 68D1-381.59 do bị can H và Nh phạm tội mà có nhưng khi mua anh T không biết là tài sản phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh T. Đối 01 xe mô tô biển số 59V1-161.40 (đã bị đục số khung, số máy) các bị can sử dụng vào việc phạm tội quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ để xác minh điều tra xử lý sau. Đối với 01 bản sao (bản phô tô) chứng minh nhân dân số 272567280 ghi tên Đặng Hoài A được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị cáo Nguyễn Duyên H, Đặng Hoài Nh, Lê Hoài H1, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSLT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Đặng Hoài Nh về tội danh: “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Duyên H về tội danh “Cướp tài sản” theo các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Lê Hoài H1 về tội danh “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Phạm Văn T về tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duyên H 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/5/2019, các bị cáo Đặng Hoài Nh, Nguyễn Duyên H và Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vào các ngày 06 và ngày 17/06/2019, bị cáo Đặng Hoài Nh và Phạm Văn T có đơn xin rút đơn kháng cáo với lý do mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là phù hợp không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duyên H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 58, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 11 (mười một) năm tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với 02 đơn xác nhận bồi thường và xin giảm nhẹ cho bị cáo của bị hại (không có xác nhận của chính quyền địa phương) được bị cáo cung cấp tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duyên H làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duyên H:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duyên H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả, cụ thể như sau: Do không có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên bị cáo và bị cáo Đặng Hoài Nh đã bàn bạc cùng nhau sử dụng xe mô tô, bình xịt hơi cay, cây ba khúc bằng sắt (cây dũ ba khúc), tuýp sắt và dao làm công cụ và phương tiện để cướp tài sản. Trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2018 bị cáo và Đặng Hoài Nh đã 06 lần thực hiện hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện Long Thành cụ thể các bị cáo đã chiếm đoạt 06 chiếc xe mô tô cùng các tài sản khác của anh Hoàng Minh T, chị Nguyễn Thị Thùy Tr, chị Huỳnh Thị Mỹ D, anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị Hồng Th và chị Trần Thị Phương L. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo cùng với Đặng Hoài Nh chiếm đoạt là 114.000.000đ (*một trăm mười bốn triệu đồng*), sau khi cướp được tài sản của những người bị hại, bị cáo là người trực tiếp đăng thông tin lên mạng xã hội để bán tài sản đã chiếm đoạt lấy tiền chia nhau tiêu xài. Ngoài việc đăng thông tin tài sản chiếm đoạt được lên mạng xã hội để bán, bị cáo còn cầm cố cho Phạm Văn T, dù biết đó là tài sản do phạm tội mà có nhưng Phạm Văn T không trình báo cơ quan có thẩm quyền mà tiếp tục bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài.

Trong quá trình điều tra bị cáo và Nh còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 01 vụ xảy ra gần Cổng 3 chữ A (thị trấn L) chiếm đoạt được 01 xe mô tô hiệu Wave (không nhớ biển số) và bán được số tiền 6.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân hết và 01 vụ cướp tài sản xảy ra tại khu 13 xã L, huyện L nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản. Quá trình điều tra chưa xác định được người bị hại của 02 vụ cướp này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý là phù hợp.

Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Duyên H 11 (mười một) năm tù, bị cáo khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là quá nặng, đồng thời bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 giấy nhận tiền bồi thường của các bị hại và 01 đơn của các bị hại trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên hai văn bản này đều không có xác nhận của địa phương.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất mức độ hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác để xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Đối với 01 đơn xác nhận nhận tiền bồi thường của các bị hại và 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của các bị hại không phải trực tiếp của những người bị hại trong vụ án cung cấp tại tòa. Do đó, đây không phải là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với hai bị cáo Đặng Hoài Nh và Phạm Văn T trước đó có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, vào các ngày 06 và 17 tháng 6 năm 2019 cả hai bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo với lý do mức án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng cho các bị cáo Đặng Hoài Nh 13 năm tù, bị cáo Phạm Văn T 10 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo Nh và T là tự nguyện đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duyên H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đình chỉ việc kháng cáo xin giảm nhẹ của hai bị cáo Đặng Hoài Nh và bị cáo Phạm Văn T.

2. Căn cứ điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 58, của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Duyên H** 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duyên H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Hai bị cáo Đặng Hoài Nh và bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nH1:

- Tòa án nhân dân H.Long Thành(2);
- Viện kiểm sát nhân dân H.Long Thành;
- Công an H.Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn

Lê Hồng Hương

Đinh Thị Kiều Lương